



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN PHÒNG NGỪA, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ, BÁO CÁO, QUẢN LÝ VỤ VIỆC HỌC SINH BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

Hà Nội, tháng 12/2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
LỜI NÓI ĐẦU	4
ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG	4
MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG TÀI LIỆU	4
PHẦN MỘT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ TRẺ EM	7
1. Khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong tài liệu	7
2. Quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em	9
2.1. Quy định của Luật trẻ em 2016	9
2.2. Quy định về phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục	11
3. Nhận diện các hình thức bạo lực và nguy cơ bị bạo lực.....	12
3.1. Nhận diện các hình thức bạo lực trẻ em	12
3.2. Nhận diện các trường hợp học sinh có nguy cơ bị bạo lực	14
3.3. Nhận diện học sinh có nguy cơ gây ra bạo lực học đường.....	15
3.4. Nhận diện các hành vi bạo lực trong các cơ sở giáo dục, lớp độc lập.....	15
3.5. Nhận diện học sinh có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng.....	16
3.6. Nhận diện học sinh có hành vi hoặc nguy cơ gây ra hành vi bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng.	16
PHẦN HAI: PHÒNG NGỪA, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ, BÁO CÁO, QUẢN LÝ VỤ VIỆC HỌC SINH BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG	17
1. Phòng ngừa bạo lực học đường	17
2. Tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường	17
2.1. Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ, can thiệp vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường	17
2.2. Tiếp nhận thông tin:.....	18
2.3. Xử lý thông tin.....	18
2.4. Đánh giá mức độ tổn hại/ tổn thương và nguy cơ	18
2.5. Kế hoạch can thiệp, hỗ trợ.....	18
2.6. Áp dụng các biện pháp hỗ trợ.....	19
2.7. Áp dụng các biện pháp can thiệp.....	19
2.8. Chuyển gửi đến cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	20
3. Báo cáo vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường.....	20

4. Quản lý thông tin vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường.....	20
4.1. Nguyên tắc quản lý thông tin.....	20
4.2. Trách nhiệm quản lý thông tin.....	21
4.3. Hệ thống quản lý thông tin:	21
5. Trách nhiệm áp dụng các biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường	22
5.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục (Hiệu trưởng).....	22
5.2. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm.....	23
5.3. Trách nhiệm của giáo viên.....	23
5.4. Trách nhiệm của những người được phân công phụ trách phòng, chống bạo lực học đường (tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục)	23
5.5. Trách nhiệm của cán bộ nhân viên khác trong nhà trường.....	24
5.6. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.....	24
5.7. Trách nhiệm của Ban Đại diện cha mẹ học sinh	25
5.8. Vai trò, trách nhiệm của học sinh	25
PHẦN BA: PHÁT HIỆN, THÔNG BÁO, XỬ LÝ, BÁO CÁO VỤ VIỆC HỌC SINH BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI NGOÀI NHÀ TRƯỜNG	27
1. Quy trình thực hiện.....	27
2. Phát hiện học sinh có biểu hiện bị bạo lực, xâm hại	27
2. Thông báo cho chính quyền địa phương	27
3. Xử lý	27
4. Báo cáo	28
PHỤ LỤC	29

PHẦN MỞ ĐẦU

LỜI NÓI ĐẦU

Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, là tương lai của đất nước, đó là ước muốn, là quy luật phát triển của hàng ngàn đời nay. Chăm lo, bảo vệ trẻ em là chăm lo, bảo vệ sự phát triển phồn vinh, thịnh vượng, bền vững của đất nước; đó cũng là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, nhà nước và toàn xã hội. Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định *“Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”*.

Việt Nam cũng đã phê chuẩn công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC) từ năm 1990. Luật trẻ em năm 2016 quy định 25 nhóm quyền của trẻ em theo quy định của CRC. 15 hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến bảo vệ trẻ em, các cấp độ bảo vệ trẻ em và trách nhiệm thực hiện, đó là cơ sở pháp lý quan trọng để thúc đẩy thực hiện các quyền của trẻ em, trong đó có quyền được bảo vệ của trẻ em. Tuy vậy, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trên thực tế hàng năm ở Việt Nam vẫn còn hàng chục ngàn trẻ em bị xâm hại tình dục, bạo lực, bóc lột, bỏ mặc, mua bán dưới các hình thức khác nhau, trong đó có cả bạo lực trong môi trường giáo dục.

Trong bối cảnh nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã phối hợp với tổ chức Tầm nhìn thế giới (WV) Việt Nam và TS. Nguyễn Hải Hữu chuyên gia tư vấn nghiên cứu, xây dựng tài liệu hướng dẫn việc tiếp nhận, xử lý, báo cáo, quản lý vụ việc học sinh bị bạo lực học đường cần sự hỗ trợ, để các cơ sở giáo dục áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc, góp phần giảm thiểu bạo lực học đường và hạn chế các tác động gây hại đối với học sinh; hướng tới mục tiêu thực hiện sáng kiến *“Chấm dứt bạo lực thân thể trẻ em trong gia đình và trường học”* xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Đối tượng phục vụ chính của tài liệu này là các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục; ngoài ra nó cũng là tài liệu tham khảo thiết thực cho những ai quan tâm đến công tác bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực trẻ em ở tất cả các cấp, các ngành và các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.

MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Xây dựng tài liệu hướng dẫn tiếp nhận, xử lý, báo cáo, quản lý vụ việc học sinh bị bạo lực học đường để các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý một cách nhanh chóng, kịp thời; thúc đẩy việc phát hiện sớm các vụ việc, xử lý, hỗ trợ hiệu quả, báo cáo kịp thời, góp phần giảm thiểu bạo lực trong môi trường giáo dục và giảm thiểu các tác động tổn hại gây ra đối với học sinh. Tài liệu

này nhằm hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, cán bộ, nhà giáo, nhân viên, người lao động thực hiện công tác bảo vệ trẻ em nói chung, bảo vệ trẻ em trong các cơ sở giáo dục nói riêng được tốt hơn. Mặt khác, Tài liệu cũng giúp cho người sử dụng hiểu rõ về một số vấn đề sau:

Thứ nhất cần nhận diện được hành vi bạo lực, học sinh bị bạo lực, học sinh có nguy cơ bị bạo lực học đường: Người sử dụng tài liệu này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, báo cáo vụ việc liên quan đến bạo lực học đường; cần nghiên cứu và hiểu rõ thế nào là vụ việc có tính chất bạo lực học hoặc có nguy cơ bị bạo lực liên quan đến cơ sở giáo dục để đưa vào báo cáo. Vì thực trạng học sinh đang trong độ tuổi trưởng thành rất hiếu động và suy nghĩ cảm tính, hành động bốc đồng do vậy có thể dẫn đến có hành vi ứng xử chưa phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội về hành động hay lời nói. Do vậy, cần nhận diện, xác định cụ thể hành vi ứng xử đó có mang tính chất bạo lực hoặc nguy cơ gây ra bạo lực hay không để xử lý và báo cáo. Việc phân biệt giữa hành vi trêu đùa quá mức với hành vi có tính chất bạo lực khá nhạy cảm; nếu không nhận diện đúng sẽ dẫn đến tình trạng “bỏ sót” và không có biện pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời hoặc báo cáo vụ việc chưa đến mức mang tính chất bạo lực hoặc không có nguy cơ bạo lực.

Thứ hai là cần xác định đúng đối tượng chính gây ra vụ việc bạo lực và học sinh là nạn nhân của vụ việc bạo lực để có biện pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời, phù hợp: Một vụ việc có thể do một hoặc nhiều thành viên trong cơ sở giáo dục, ngoài cơ sở giáo dục gây ra đối với một hoặc nhiều học sinh của cơ sở giáo dục (ví dụ học sinh bị bạo lực, xâm hại bởi cha mẹ đẻ, học sinh bị bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng...). Vì vậy, Người sử dụng tài liệu này có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, đánh giá và báo cáo vụ việc cần nhận diện rõ đối tượng chính gây ra vụ việc bạo lực và học sinh là nạn nhân trực tiếp, gián tiếp và các đối tượng liên quan khác đến vụ việc bạo lực đó để có các biện pháp xử lý, can thiệp hỗ trợ, kịp thời, phù hợp. Tất cả những người có liên quan đến vụ việc bạo lực đều cần có sự can thiệp, hỗ trợ kịp thời để làm giảm tác động tiêu cực đến học sinh, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện; tất cả các hoạt động can thiệp, hỗ trợ đó đều phải được thể hiện trong báo cáo.

Thứ ba là cần hiểu rõ quy trình tiếp nhận xử lý thông tin, xử lý vụ việc, áp dụng các biện pháp can thiệp, hỗ trợ học sinh là nạn nhân của các vụ việc bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực và cả học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực: Người sử dụng tài liệu này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, đánh giá mức độ tổn hại, nguy cơ, áp dụng các biện pháp can thiệp, hỗ trợ và báo cáo vụ việc bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực cần hiểu rõ quy trình thực hiện và áp dụng các biện pháp hoặc chỉ đạo áp dụng các biện pháp can thiệp, hỗ trợ phù hợp để giảm thiểu tác động tiêu cực đến học sinh do bạo lực gây ra.

Thứ tư là cần hiểu biết các biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ bảo vệ trẻ em 3 cấp độ: Người sử dụng tài liệu này có trách nhiệm xử lý, báo cáo vụ việc bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực cần hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ bảo vệ trẻ em 3 cấp độ theo quy định của Luật trẻ em năm 2016, bao gồm các biện pháp mang tính chất phòng ngừa, biện pháp can thiệp và biện pháp hỗ trợ và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật trẻ em, trong đó có quy định về quy trình tiếp nhận xử lý thông tin, thông báo, tố cáo hành vi xâm hại trẻ em và quy trình xây dựng kế hoạch can thiệp, hỗ trợ đối với trẻ em bị xâm hại.

Thứ năm cần hiểu biết các biện pháp phòng chống bạo lực học đường: Người sử dụng tài liệu này cần hiểu biết đầy đủ về các biện pháp phòng chống bạo lực học đường quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ *quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*; bao gồm cả biện pháp phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ để có thể áp dụng các biện pháp một cách phù hợp hoặc tổng hợp báo cáo một cách cụ thể về việc cơ sở giáo dục đã áp dụng các biện pháp phòng chống bạo lực học đường để bảo vệ an toàn cho trẻ em.

PHẦN MỘT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ TRẺ EM

1. Khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong tài liệu

(i) *Trẻ em*: theo quy định của Luật trẻ em năm 2016 là người dưới 16 tuổi, còn theo Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC) thì trẻ em là người dưới 18 tuổi. Trong tài liệu này sử dụng khái niệm trẻ em là đối tượng áp dụng của Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

(ii) *Quyền trẻ em*: Được quy định tại Chương II, mục 1 từ Điều 12 đến Điều 36, Luật Trẻ em năm 2016 gồm 25 quyền và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

(iii) *Bảo vệ trẻ em*: Là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo Khoản 1, Điều 4, Luật trẻ em năm 2016).

(iv) *Xâm hại trẻ em*: là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

(v) *Tảo hôn*: là là kết hôn dưới độ tuổi pháp luật cho phép, đối với nữ giới dưới 18 tuổi và đối với nam giới dưới 20 tuổi.

(vi) *Bạo lực trẻ em*: là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

(vii) *Bạo lực học đường*: Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học/ học sinh xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập.

(viii) *Xâm hại trẻ em trên môi trường mạng*: xâm hại trên môi trường mạng thể hiện rất đa dạng, như: đánh cắp thông tin cá nhân, xâm hại tình dục bằng cách đe dọa đăng hình ảnh nhạy cảm, cưỡng bức xem hình ảnh khiêu dâm, quấy rối qua tin nhắn, bắt trẻ gửi hình ảnh hoặc live stream nhạy cảm, bắt nạt trên mạng, công kích bằng lời, hù dọa, thách thức, bôi xấu trẻ trên mạng.

(ix) *Bắt nạt trên mạng*: là bắt nạt bằng việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Nó có thể diễn ra trên phương tiện mạng xã hội, nền tảng nhắn tin, nền tảng chơi game và điện thoại di động. Đó là hành vi lặp đi lặp lại, nhằm mục đích khiến những người bị bắt nạt sợ hãi, tức giận hoặc xấu hổ. Những ví dụ bao gồm:

- Lan truyền những lời nói dối hoặc đăng những bức ảnh đáng xấu hổ của ai đó trên mạng xã hội

• Gửi tin nhắn hoặc mối đe dọa gây tổn thương qua các nền tảng nhắn tin mạo danh ai đó và thay mặt họ gửi những thông điệp ác ý cho người khác.

(x) *Bóc lột trẻ em*: là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

(xi) *Xâm hại tình dục trẻ em*: là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm tất cả các hành vi tình dục không mong muốn, có thể bao gồm cả hành vi xâm hại có tiếp xúc hay hành vi xâm hại không tiếp xúc. Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm: Làm những hình ảnh, video nhạy cảm có tính chất xâm hại trẻ em. Ép buộc trẻ em xem hay tham gia các hoạt động tình dục. Ép buộc trẻ em quan hệ tình dục hoặc lôi kéo trẻ em vào các hành vi tình dục với trẻ em khác hoặc với người lớn.

(xii) *Mua bán trẻ em*: là coi trẻ em như một loại hàng hóa để trao đổi bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

(xiii) *Chăm sóc trẻ em*: là hoạt động nuôi dưỡng đáp ứng nhu cầu về dinh dưỡng, sức khỏe, tâm lý, tình cảm, nhận thức, đạo đức và xã hội của trẻ, theo dõi quá trình phát triển của trẻ. Bất cứ một đứa trẻ nào từ khi sinh ra đều cần sự chăm sóc toàn diện về thể chất và tinh thần mới có cơ hội tồn tại và phát triển.

(xiv) *Phổ cập giáo dục*: là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục để mọi công dân trong độ tuổi đều được học tập và đạt đến trình độ học vấn nhất định theo quy định của pháp luật.

(xv) *Giáo dục bắt buộc*: là giáo dục mà mọi công dân trong độ tuổi quy định bắt buộc phải học tập để đạt được trình độ học vấn tối thiểu theo quy định của pháp luật và được Nhà nước bảo đảm điều kiện để thực hiện.

(xvi) *Cơ sở giáo dục*: là tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

(xvii) *Giáo dục phổ thông*: là một hệ thống giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông;

(xviii) *Giáo dục mầm non*: Giáo dục mầm non là công việc nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ trẻ dưới 6 tuổi, là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục, đặt nền móng cho sự phát triển của trẻ em cả về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ.

(xix) *Học sinh*: là những thiếu niên, nhi đồng trong độ tuổi đi học (từ 6–18 tuổi) đang theo học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Nhưng trong tài liệu này học sinh được hiểu là những trẻ em đang theo học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục mầm non.

(xx) *Bạo lực học đường*: là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập.

2. Quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em

2.1. Quy định của Luật trẻ em 2016

Luật trẻ em năm 2016 của Việt Nam cũng quy định về quyền được bảo vệ của trẻ em: Trẻ em có Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; Quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy. Luật trẻ em cũng quy định về bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ: Phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp.

2.1.1. Cấp độ phòng ngừa

Cấp độ phòng ngừa bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa bao gồm:

a) Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

b) Cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em;

c) Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn;

d) Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em;

đ) Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em.

2.1.2. Cấp độ hỗ trợ

Cấp độ hỗ trợ bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm:

a) Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo

vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;

b) Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

c) Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của pháp luật

d) Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

2.1.3. Cấp độ can thiệp

Cấp độ can thiệp bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp bao gồm:

a) Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp;

b) Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em;

c) Bố trí chăm sóc thay thế tạm thời hoặc lâu dài cho trẻ em thuộc đối tượng quy định của pháp luật;

d) Đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

đ) Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em thuộc nhóm đối tượng này;

e) Tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

g) Các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ em;

h) Theo dõi, đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

2.1.4. Trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em

- Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đến cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác;

phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.¹

2.2. Quy định về phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục

Theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 80 ND-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường thì phòng chống bạo lực học đường bao gồm: Biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường; Biện pháp hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực học đường; Biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo lực học đường, cụ thể như sau:

2.2.1. Biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường:

a) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục, gia đình người học và cộng đồng về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường; về trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo lực học đường; ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo lực học đường phù hợp với khả năng của bản thân;

b) Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại người học; phòng, chống bạo lực học đường; bạo lực trẻ em trên môi trường mạng cho người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục và gia đình người học; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho người học;

c) Công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến bạo lực học đường;

đ) Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với người học.

2.2.2. Biện pháp hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực học đường:

a) Phát hiện kịp thời người học có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, người học có nguy cơ bị bạo lực học đường;

b) Đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể;

c) Thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

2.2.3. Biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo lực học đường:

a) Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của người học, đưa ra nhận định về tình trạng hiện thời của người học;

b) Thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế, tư vấn đối với người học bị bạo lực; theo dõi, đánh giá sự an toàn của người bị bạo lực;

¹ Điều 48, 49, 50, 51 Luật trẻ em năm 2016

c) Thông báo kịp thời với gia đình người học để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo kịp thời với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Nhận diện các hình thức bạo lực và nguy cơ bị bạo lực

3.1. Nhận diện các hình thức bạo lực trẻ em

Hình thức bạo lực	Hành vi	Dấu hiệu nhận biết trẻ bị bạo lực	Dấu hiệu nhận biết người có hành vi bạo lực
Bạo lực thân thể	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi dùng vũ lực: đánh đập, đâm, đá, tát, bóp cổ, cào, cào, cắn, giật tóc, ném (xuống ao, xuống giếng), đốt, gây sốc điện... - Hành vi sử dụng vũ khí, công cụ để gây tổn thương cho trẻ: đánh bằng gậy, cành cây, roi, chém bằng dao, đập bằng búa, cắt tóc, dí dùi nóng vào người, dùng súng bắn,... - Những hành vi bạo lực thân thể khác: bắt đứng dưới trời nắng, dưới mưa, úp mặt vào tường, đứng giữa tổ kiến, dán băng keo vào miệng, bắt trẻ nuốt gia vị cay, chất độc... và những hình phạt khác gây tổn thương về thân thể của trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> * Về thể chất: <ul style="list-style-type: none"> - Có vết bầm, vết tím, tụ máu, vết xước ở bất cứ bộ phận nào trên cơ thể. - Đi lại, ăn uống, nói năng, vệ sinh cá nhân, học tập... có biểu hiện không bình thường hoặc gặp khó khăn * Về tinh thần: <ul style="list-style-type: none"> - Hung hãn với trẻ khác (bé hơn, yếu hơn mình), với thú vật nuôi. - Sợ sệt khi gặp người lớn (nhìn thấy bố đi làm về là trốn, mẹ gọi không dám đến gần, đến lớp nhìn thấy cô giáo là khóc). - Lo lắng, ngờ ngác, lấm lét, nhút nhát. - Tự nhiên thích mặc quần áo dài (che giấu vết thương). - Hay nói về chủ đề bạo lực (nói với em, dọa em, dọa bạn khác) - Ngủ không ngon giấc, giật mình thức giấc giữa đêm, nói mê, nói sáng, lảm nhảm xin lỗi, xin tha tội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cha mẹ, người chăm sóc trẻ sử dụng các hình thức trừng phạt thân thể để dạy dỗ con cái khi trẻ không nghe lời theo quan niệm truyền thống “<i>yêu cho roi - Có tư tưởng” thương cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi</i>”. - Thầy cô giáo dùng các biện pháp xử phạt tiêu cực để xử lý học sinh vi phạm kỷ luật, nội quy. - Học sinh nam bắt nạt học sinh nữ, học sinh lớp lớn bắt nạt học sinh lớp dưới, - Người lớn không thể giải thích, hoặc giải thích chưa thỏa đáng về nguyên nhân gây ra những vết thương trên cơ thể trẻ (VD: trẻ bị tụ máu mắt nhưng bố mẹ, cô giáo giải thích là bị cành cây rơi vào; trẻ đi lại khó khăn, nhưng thầy/ cô giải thích là do trẻ mới đá bóng ...) - Có những hành vi khác như dọa nạt trẻ

<i>Hình thức bạo lực</i>	<i>Hành vi</i>	<i>Dấu hiệu nhận biết trẻ bị bạo lực</i>	<i>Dấu hiệu nhận biết người có hành vi bạo lực</i>
			<p>nếu nói sự thật (nếu nói cho ai biết sẽ bị đánh chết, xẻo lưỡi...); ngăn cản trẻ giải thích nguyên nhân đau; tỏ ra quan tâm, chăm sóc trẻ hơn mức bình thường (nhằm che giấu lỗi của mình).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm hoặc cố tình không đưa trẻ đi sơ cứu, cấp cứu tại các cơ sở y tế (sợ bị kết luận nguyên nhân thực sự). - Giữ trẻ ở lại (trường, lớp, nhà mình...) không cho về ngay, để kéo dài thời gian để xóa dấu vết thương tích do bị bạo lực. - Đã từng có hành vi bạo lực trẻ em.
Bạo lực tinh thần	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Mắng nhiếc, chửi rủa</i>: nói trẻ là đồ ăn hại, ngu, điên, vô tích sự, đồ bỏ đi, vô giáo dục... - <i>Bêu xấu trẻ</i>: Nói xấu về trẻ với người khác, khiến trẻ xấu hổ, mặc cảm. - <i>Ngăn cản trẻ tham gia những hoạt động đáng ra trẻ phải được hưởng</i>: không cho ra ngoài, không cho chơi với bạn, cấm trẻ giải thích, 	<ul style="list-style-type: none"> * Về thể chất: <ul style="list-style-type: none"> - Có dấu hiệu chậm phát triển. - Đái dầm. - Rối loạn ngôn ngữ. * Về hành vi: <ul style="list-style-type: none"> - Có những thói quen lạ như hút thuốc, đá thúng đụng nĩa. - Học tập sa sút, nhận thức chậm chạp, nét mặt lơ đãng. - Nghi ngờ và phòng vệ quá mức. - Thể hiện những cảm xúc thái quá như rụt rè, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên la mắng, chửi bới, nói xấu hoặc mắng nhiếc xúc phạm nhân phẩm của trẻ. - Nóng tính, thô lỗ, kém kiềm chế cảm xúc, đồ lỗi, hận thù, hằn học. - Nghiện rượu, ma túy hay chất kích thích. - Có tiền sử xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, gây rối trật tự công cộng, phạm tội. - Là cha dượng, mẹ kế, người có trách nhiệm

<i>Hình thức bạo lực</i>	<i>Hành vi</i>	<i>Dấu hiệu nhận biết trẻ bị bạo lực</i>	<i>Dấu hiệu nhận biết người có hành vi bạo lực</i>
	<p>cầm chơi đồ chơi, cầm giao lưu với đối tượng nào đó (do người lớn chỉ định).</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lôi kéo trẻ về phía mình chống lại người khác</i> (bố không cho con tiếp xúc với mẹ và gia đình bên ngoại. Mẹ nói xấu bố và bà nội với con, gây chia rẽ, ngăn cản mối quan hệ với nhà nội...). - Ép trẻ nói dối, kích động bạo lực, xúi giục trẻ thực hiện những hành vi phạm pháp (ăn trộm, cướp đồ của người khác...). - Buộc trẻ chứng kiến hành vi bạo lực với người, con vật. 	<p>nhút nhát, lảng tránh người có hành vi xâm hại trẻ, đôi lúc có hành vi hung hãn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rối loạn giấc ngủ. - Có những hành vi gây rối hay chống đối xã hội (bạo lực, thô lỗ, chửi tục, nói dối, phá hoại). - Có những hành vi không phù hợp với lứa tuổi như quá cứng chặc hoặc quá trẻ con. - Có ý nghĩ hoặc dọa tự tử. 	<p>chăm sóc, nuôi dưỡng các em nhưng không có tình yêu thương các em</p>

3.2. Nhận diện các trường hợp học sinh có nguy cơ bị bạo lực

* *Không được chăm sóc đầy đủ về thể chất:* không được ăn uống đầy đủ, thể lực kém so với học sinh cùng tuổi (gầy gò, còi cọc, ốm yếu) thường xuyên tỏ ra mệt mỏi khi ngồi trong lớp học hoặc hay ngủ gà ngủ gật; không đủ áo quần để mặc, thường mặc quần áo cũ, mặc thừa của người khác (quá rộng hoặc quá chật) hoặc mặc không đủ ấm, sống trong các ngôi nhà không an toàn vì nhà nghèo

* *Không được chăm sóc đầy đủ về tình cảm:* không được cha mẹ, thầy cô giáo, bạn bè yêu thương, quan tâm, động viên, khuyến khích, không có cơ hội giao tiếp với bạn bè cùng trang lứa; có biểu hiện trầm cảm, thường xuyên im lặng ngồi một mình, ngại tiếp xúc với người khác;

* *Không được chăm sóc đầy đủ về y tế:* ốm, đau không được khám, chữa bệnh kịp thời, đầy đủ, không được khám sức khỏe định kỳ; chân tay bầm thui, có vết xước, mụn nhọt, hôi hám;

* *Không được quan tâm đầy đủ về mặt giáo dục*: Thường xuyên không mang đủ sách vở học tập, không hoàn thành bài về nhà, thường xuyên bỏ học, trốn học; học lực kém hoặc đi học nhưng không quan tâm đến kết quả học tập, có nguy cơ bỏ học

* *Đã qua trải nghiệm bị bắt nạt, bạo lực*: Những học sinh đã qua trải nghiệm từng bị bắt nạt, từng bị bạo lực trong môi trường học đường hoặc bị bạo lực trong môi trường gia đình; bị bạo lực trên môi trường mạng.

3.3. Nhận diện học sinh có nguy cơ gây ra bạo lực học đường

* Những học sinh đã từng gây ra bạo lực học đường vẫn có thể tiếp tục có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực với học sinh khác

* Những học sinh từng chứng kiến bạo lực trong môi trường gia đình, môi trường học đường, hoặc bị bạo lực rất có thể sẽ gây ra hành vi bạo lực với học sinh khác

* Những học sinh hay gây gổ và bắt nạt các bạn học sinh khác cũng có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực với học sinh khác

* Những học sinh bị sao nhãng/bỏ mặc, thiếu sự quan tâm bởi cha mẹ, người chăm sóc; tâm lý bất thường, không ổn định cũng có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực đối với học sinh khác

3.4. Nhận diện các hành vi bạo lực trong các cơ sở giáo dục, lớp học lập

* Trong cơ sở giáo dục mầm non: Hành vi bạo lực thông thường là bạo lực về thể chất và tinh thần của người lớn (người trông coi chăm sóc trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ nhà trường, người khác có mặt ở cơ sở giáo dục) đối với trẻ em. Giữa trẻ em độ tuổi mầm non với nhau cũng có hành vi bạo lực như đánh nhau, bắt nạt, đe dọa... Đó chỉ là hành vi vô thức, bản năng, không đặt ra trong Tài liệu này.

Hành vi bạo lực về thể chất: Dùng tay chân đánh, đá, tát, bóp cổ, bóp miệng, cào, cứa, giật tóc, ném xuống giường, dùng miệng cắn; dùng roi, gậy, thước kẻ đánh; bắt đứng úp mặt vào tường, ngồi trên bô, dán băng keo vào miệng, bắt trẻ nuốt gia vị cay... và những hình phạt khác gây tổn hại về thân thể của trẻ.

Hành vi bạo lực về tinh thần: Mắng nhiếc, chửi rủa: nói trẻ là đồ ngu, hư, điên... Bêu xấu trẻ: Nói xấu về trẻ với người khác, khiến trẻ xấu hổ, mặc cảm. Ngăn cản trẻ tham gia những hoạt động đáng ra trẻ phải được hưởng: không cho ra ngoài, không cho chơi với bạn, cấm chơi đồ chơi...

* Trong cơ sở giáo dục tiểu học: Hành vi bạo lực thông thường là bạo lực về thể chất và tinh thần của người lớn (giáo viên, nhân viên, cán bộ nhà trường, người khác có mặt ở cơ sở giáo dục) đối với học sinh và một phần là hành vi bạo lực của học sinh đối với học sinh là các hành vi đánh nhau, bắt nạt.

Các hành vi bạo lực của người lớn đối với trẻ em/ học sinh đã được mô tả trong mục 3.1 nêu trên. Còn các hành vi bạo lực giữa học sinh với học sinh chỉ là đánh nhau, bắt nạt, cướp giật đồ của nhau... Các cơ sở giáo dục chỉ cần áp dụng các

biện pháp giáo dục tích cực và hỗ trợ về mặt tâm lý đối với các em, không cần đưa vào báo cáo

* Trong cơ sở giáo dục trung học (THCS, THPT): Hình thức bạo lực học đường thường xảy ra giữa các học sinh với nhau là chủ yếu và một phần là bạo lực, xâm hại của người lớn (giáo viên, nhân viên, cán bộ của cơ sở giáo dục và người lớn khác có mặt ở trong trường) đối với học sinh.

Các hành vi bạo lực giữa học sinh đối với học sinh sinh và hành vi bạo lực của người lớn (giáo viên, nhân viên, cán bộ của cơ sở giáo dục và người lớn khác có mặt ở trong trường) đối với học sinh đã được mô tả trọng mục 3.1 nêu trên. Tất cả các vụ việc bạo lực học đường và việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ học sinh bị bạo lực; hoặc sinh gây ra hành vi bạo lực đều phải được thể hiện trong báo cáo.

3.5. Nhận diện học sinh có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng.

* Những học sinh nghiện games online (trò chơi trực tuyến), buôn bán các sản phẩm trò chơi trực tuyến hoặc sử dụng mạng xã hội quá nhiều thời gian trong một ngày (6 tiếng trở lên), kết quả học tập giảm sút làm ảnh hưởng đến kết quả học tập chung của lớp, của nhà trường; mối quan hệ và niềm tin đối với bạn bè, thầy cô giáo, cha mẹ có nguy cơ bị đổ vỡ.

* Những học sinh thường xuyên chơi trò chơi trực tuyến hoặc vào mạng xã hội quá mức bình thường (từ 3 tiếng- 6 tiếng một ngày), tham gia bình luận hoặc line những hình ảnh nhạy cảm, sự kiện không phù hợp với độ tuổi hoặc có những lời bình luận tục tĩu, chửi rủa trên mạng xã hội.

* Những học sinh thiếu hiểu biết và thiếu kỹ năng về sử dụng mạng an toàn, lành mạnh, tiết lộ thông tin cá nhân, gia đình trên mạng, lintream hình ảnh cá nhân, hoạt động riêng tư; lintream các hình ảnh có tính chất bạo lực, tình dục;

3.6. Nhận diện học sinh có hành vi hoặc nguy cơ gây ra hành vi bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng.

* Những học sinh sử dụng mạng xã hội, điện thoại để nhắn tin, gọi điện thoại, đe dọa bắt nạt hoặc tung tin bịa đặt nói xấu hoặc kích động bạn bè cô lập một học sinh khác.

* Những học sinh thường xuyên vào xem các trang mạng đen có hành vi bạo lực, tình dục không phù hợp với lứa tuổi dẫn đến có hành vi ngoài đời thực không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội

PHẦN HAI: PHÒNG NGỪA, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ, BÁO CÁO, QUẢN LÝ VỤ VIỆC HỌC SINH BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. Phòng ngừa bạo lực học đường

- Hàng năm, vào đầu năm học hoặc đầu kỳ học, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm đánh giá học sinh có nguy cơ bị bạo lực và có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực theo 3 cấp độ: thấp- trung bình; cao (nguy cơ bị bạo lực hay gây ra hành vi bạo lực cần gắn với hoàn cảnh gia đình, điều kiện, môi trường sống của học sinh và dựa vào các dấu hiệu nhận biết)

- Lập danh sách học sinh có nguy cơ bị bạo lực và chi theo 3 cấp độ thấp, trung bình và cao

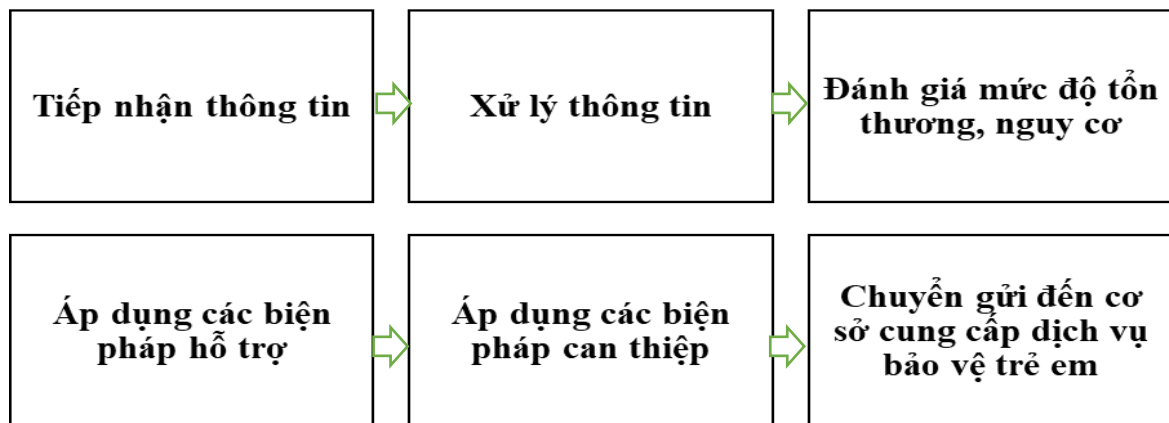
- Lập danh sách học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực theo 3 cấp độ thấp, trung bình và cao

- Dựa vào kết quả đánh giá học sinh có nguy cơ bị bạo lực và học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực và căn cứ vào tình hình thực tế, giáo viên chủ nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng cơ sở giáo dục và phối hợp với tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội trường học xây dựng kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường áp dụng các biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường theo quy định tại mục 2.2.1 của tài liệu này. (Mẫu biểu tổng hợp, báo cáo, kế hoạch: Phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3)

2. Tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường

2.1. Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ, can thiệp vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường

Quy trình tiếp nhận thông tin, xử lý, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường thực hiện theo quy trình 6 bước như sau:



2.2. Tiếp nhận thông tin:

- a) Cơ sở giáo dục cần thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin khác nhau như:
- Kênh thông tin qua hòm thư đặt tại một địa điểm thuận lợi trong cơ sở giáo dục;
 - Kênh thông tin thông qua số điện thoại cố định, di động của người được phân công phụ trách phòng, chống bạo lực học đường (tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục);
 - Kênh thông tin thông qua số điện thoại của người đứng đầu cơ sở giáo dục;
 - Kênh thông tin thông qua số điện thoại giáo viên chủ nhiệm các lớp.
 - Các nhóm zalo, mạng xã hội và các ứng dụng phù hợp khác.

b) Giáo viên chủ nhiệm hoặc người có trách nhiệm được Hiệu trưởng giao tiếp nhận thông tin về vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường từ học sinh và các giáo viên, nhân viên của trường và các nguồn thông tin khác đối với học sinh của lớp học được giao quản lý

Việc tiếp nhận thông tin cần ghi chép, cập nhật đầy đủ những thông tin cơ bản sau đây và báo cáo với Hiệu trưởng nhà trường và thông tin đến người được phân công phụ trách phòng, chống bạo lực học đường (tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục); thông báo cho Ban bảo vệ trẻ em địa phương và gia đình học sinh nếu thấy cần thiết. (Mẫu tiếp nhận thông tin: Phụ lục 4).

2.3. Xử lý thông tin

- Người nhận được thông tin cần chia sẻ thông tin cho các cá nhân, tổ chức có liên quan và chủ động phối hợp với người được phân công phụ trách phòng, chống bạo lực học đường (tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội) của cơ sở giáo dục;
- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng để cùng nhau xác minh, xử lý thông tin.
- Nếu thông tin đó không đúng thì kết thúc vụ việc.
- Nếu thông tin đó là đúng, chuyển tiếp sang bước đánh giá (Phụ lục 5)

2.4. Đánh giá mức độ tổn hại/ tổn thương và nguy cơ

Giáo viên chủ nhiệm cần tiếp tục thu thập thông tin bổ sung và đánh giá mức độ tổn hại/ tổn thương và nguy cơ có thể tiếp tục bị bạo lực (Mẫu đánh giá: Phụ lục 6)

2.5. Kế hoạch can thiệp, hỗ trợ

** Yêu cầu đặt ra trước và sau khi áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp:*

(i) Việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp cần phải được thể hiện bằng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cụ thể, xác định rõ mục tiêu, kết quả mong muốn; biện pháp/cách thức tiến hành; người chủ trì thực hiện, người phối hợp thực hiện; Thời gian thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác.

Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được xây dựng để nhằm mục đích cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp dành cho học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường; giải quyết các nhu cầu được an toàn, bảo vệ và chăm sóc trước mắt và lâu dài cho trẻ

em. Trong trường hợp cần thiết cần phải có cả kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực.

(ii) Sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cần có đánh giá việc thực hiện kế hoạch, xem xét việc thực hiện có đạt theo mục tiêu, kết quả mong muốn hay không. Nếu đạt được mục tiêu, kết quả mong muốn thì có thể kết thúc việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp và trợ giúp học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực hòa nhập môi trường giáo dục; nếu chưa đạt mục tiêu, kết quả mong muốn có thể tiếp tục áp dụng các biện pháp hỗ trợ can thiệp phù hợp hoặc chuyển tuyến.

(iii) Việc xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cũng như đánh giá việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ can thiệp đối với học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực; học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực cần được thảo luận thống nhất giữa giáo viên chủ nhiệm và tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục.

Sau khi thống nhất kế hoạch thì báo cáo Hiệu trưởng cơ sở giáo dục xin ý kiến chỉ đạo và cho phép thực hiện. Sau khi thực hiện và thống nhất đánh giá kết quả thực hiện thì cũng báo cáo Hiệu trưởng cơ sở giáo dục xin ý kiến chỉ đạo về việc dừng các hoạt động hỗ trợ, can thiệp (đóng ca, nếu đạt được mục tiêu) hay tiếp tục có hoạt động hỗ trợ, can thiệp mới, nếu chưa đạt mục tiêu. (Mẫu kế hoạch can thiệp, hỗ trợ và đánh giá: Phụ lục 7)

2.6. Áp dụng các biện pháp hỗ trợ

Căn cứ vào kết quả đánh giá về mức độ tổn thương; nguy cơ bị bạo lực và tùy theo tình hình thực tế, giáo viên chủ nhiệm báo cáo Hiệu trưởng cơ sở giáo dục xin ý kiến chỉ đạo và liên hệ với tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội trường học áp dụng các biện pháp hỗ trợ người học bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường và học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực phù hợp theo quy định tại mục 2.2.2 trong tài liệu hướng dẫn này.

Trong trường hợp vượt quá khả năng của giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội trường học thì có thể liên hệ với Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 hoặc trung tâm công tác xã hội tại địa phương hoặc cán bộ bảo vệ trẻ em cấp xã nơi có trụ sở chính của cơ sở giáo dục để được tư vấn, hỗ trợ kịp thời (Mẫu biểu: Phụ lục 8)

2.7. Áp dụng các biện pháp can thiệp

Đối với học sinh bị bạo lực, giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào kết quả đánh giá về mức độ tổn thương; nguy cơ bị bạo lực và tùy theo tình hình thực tế, giáo viên chủ nhiệm báo cáo Hiệu trưởng cơ sở giáo dục xin ý kiến chỉ đạo và liên hệ với tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội trường học áp dụng các biện pháp can thiệp phù hợp theo quy định tại mục 2.2.3 trong tài liệu hướng dẫn này. (Mẫu biểu: Phụ lục 9)

2.8. Chuyển gửi đến cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Trong trường hợp khẩn cấp (đã bị bạo lực gây tổn thương nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và vẫn còn nguy cơ bị bạo lực) cần phối hợp với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã nơi có cơ sở giáo dục mà trực tiếp là người làm công tác trẻ em hoặc chủ tịch UBND cấp xã hoặc trường công an cấp xã hoặc công chức văn hóa xã hội áp dụng các biện pháp bảo vệ an toàn cho học sinh bị bạo lực, khám và chăm sóc sức khỏe, trợ giúp xã hội, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của học sinh bị bạo lực

Giáo viên chủ nhiệm cùng tổ hỗ trợ tâm lý trường học/tổ công tác xã hội áp dụng các biện pháp can thiệp phù hợp theo quy định tại mục 2.2.3 trong tài liệu hướng dẫn này.

Trong trường hợp vượt quá khả năng hỗ trợ tâm lý/ trị liệu tâm lý có thể phối hợp với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã liên hệ với các tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ tâm lý để chuyển tuyến, đưa học sinh bị bạo lực tới cơ sở cung cấp dịch vụ tuyến huyện hoặc tuyến tỉnh có chuyên môn nghiệp vụ cao hơn. Theo dõi quá trình can thiệp, trợ giúp các em ở tuyến huyện hoặc tuyến tỉnh và phối hợp với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã tiếp nhận các em trở lại sau khi đã được phục hồi về thể chất và tâm lý, trợ giúp các em hòa nhập cộng đồng và trở lại trường học; trợ giúp các em về học tập để theo kịp chương trình giáo dục của lớp mà các em đang theo học.

3. Báo cáo vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường

Báo cáo vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường liên quan đến trách nhiệm của người, tổ chức báo cáo; người, tổ chức tiếp nhận báo cáo; nội dung báo cáo và thời gian/ thời điểm báo cáo. (Mẫu báo cáo, thời gian và trách nhiệm báo cáo: Phụ lục 10)

4. Quản lý thông tin vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường

4.1. Nguyên tắc quản lý thông tin

Việc quản lý thông tin vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động hỗ trợ tâm lý, trị liệu tâm lý đối với học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường và học sinh có hành vi hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực học đường, do vậy việc quản lý thông tin phải tuân thủ các nguyên tắc quản lý thông tin của nghiệp vụ công tác xã hội, đó là:

- *Nguyên tắc thứ nhất là bảo mật thông tin*: các thông tin liên quan đến vụ việc, cá nhân học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực cần được bảo mật, do vậy các tài liệu liên quan đến vụ việc, cá nhân học sinh dù là bản cứng hay bản mềm để trong máy tính đều phải áp dụng các biện pháp bảo mật theo quy định của pháp luật. Không chia sẻ thông tin với những người không có trách nhiệm xử lý, quản lý, cung cấp dịch vụ hay phối hợp cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- *Nguyên tắc thứ hai là chia sẻ thông tin*: Trường hợp chia sẻ thông tin phải thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc có ý kiến đồng ý của đối tượng và người quản lý chuyên môn. Chỉ chia sẻ thông tin, báo cáo với những người có trách

nhệm xử lý, quản lý vụ việc (giáo viên chủ nhiệm, hiệu trưởng cơ sở giáo dục); người cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ tâm lý, trị liệu tâm lý (tổ/ người làm công tác xã hội hoặc tổ/ người hỗ trợ tâm lý của cơ sở giáo dục nếu có); Những người có trách nhiệm phối hợp thực hiện cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em như Ban bảo vệ trẻ em cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở giáo dục (trưởng ban/chủ tịch xã/phường/thị trấn; người làm công tác trẻ em) và cơ quan quản lý giáo dục

4.2. Trách nhiệm quản lý thông tin

Những người có trách nhiệm quản lý thông tin phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của nghề công tác xã hội quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BLDTBXH ngày 02 tháng 02 năm 2017 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội.

Những người có trách nhiệm quản lý thông tin bao gồm:

- Người tiếp nhận và xử lý thông tin, đánh giá vụ việc là giáo viên chủ nhiệm,
- Người chịu trách nhiệm quản lý cơ sở giáo dục và chỉ đạo giải quyết vụ việc là Hiệu trưởng cơ sở giáo dục;
- Người cung cấp dịch vụ hỗ trợ tâm lý, trị liệu tâm lý là tổ/người cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ tâm lý;
- Người /tổ chức phối hợp cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em là Ban bảo vệ trẻ em cấp xã nơi tiếp nhận báo cáo của cơ sở giáo dục và hỗ trợ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em bị bạo lực: Trưởng ban, người làm công tác trẻ em, trưởng trạm y tế (nếu có cung cấp dịch vụ khám và chăm sóc sức khỏe), trưởng công an cấp xã (nếu có cung cấp dịch vụ bảo đảm sự an toàn cho trẻ em)
- Cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ tâm lý ở tuyến trên khi tiếp nhận trực tiếp cung cấp dịch vụ cho trẻ em bị bạo lực học đường

4.3. Hệ thống quản lý thông tin:

Hệ thống quản lý thông tin bao gồm:

- Những người có trách nhiệm quản lý thông tin;
- Các trang thiết bị cần thiết để ghi chép, lưu trữ thông tin (máy tính, phần mềm cập nhật thông tin báo cáo; các file ghi chép thông tin; tủ hồ sơ cất và lưu trữ tài liệu...)
- Các công cụ quản lý theo dõi, giám sát việc xử lý các trường hợp đã và có nguy cơ bị bạo lực học đường bao gồm: Báo cáo tiếp nhận và xử lý thông tin; báo cáo đánh giá mức độ tổn thương, nguy cơ và khả năng tiếp cận sự bảo vệ; Danh sách học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực; Danh sách học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực
- Công cụ theo dõi việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với nhóm học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực sau rà soát: Kế hoạch hỗ trợ can thiệp và đánh giá đối với trường hợp cụ thể

- Các báo cáo do giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ hỗ trợ tâm lý / tổ công tác xã hội báo cáo Hiệu trưởng có sở giáo dục

- Các báo cáo của cơ sở giáo dục với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, báo cáo với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã; các kênh báo cáo (bằng văn bản trực tiếp, trực tuyến theo kênh số hóa).

5.Trách nhiệm áp dụng các biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường

5.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục (Hiệu trưởng)

Người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và thực hiện các biện pháp xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; đồng thời cũng là người chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; bao gồm cả các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực

Giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm chủ trì, phối hợp với giáo viên bộ môn, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục rà soát nhóm học sinh có nguy cơ bị bạo lực, nhóm học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ phù hợp

Phân cấp và giao cho giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục chủ động xử lý và giải quyết các vụ việc học sinh có hành vi bạo lực, học sinh là nạn nhân của các hành vi bạo lực, nhưng mức độ tổn thương thấp hoặc không bị tổn thương không đáng kể cả về thể chất và tinh thần và nguy cơ bị bạo lực thấp

Đối với vụ việc học sinh bị tổn thương ở mức độ trung bình và cao cả về thể chất và tinh thần và nguy cơ bị bạo lực ở mức trung bình và cao thì trực tiếp chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục thu thập thông tin, đánh giá mức độ tổn hại, nguy cơ, khả năng tiếp cận sự bảo vệ; xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và sau đó đánh giá việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;

Trong trường hợp khẩn cấp (*tổn thương nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, nguy cơ bị bạo lực cao, khả năng tiếp cận sự bảo vệ thấp*) và vượt quá khả năng cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em thì đạo giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục phối hợp với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở giáo dục cung cấp dịch vụ toàn diện cho các em (Khám và chăm sóc sức khỏe, bảo đảm chỗ ở tạm thời an toàn, hỗ trợ trị liệu tâm lý, trợ giúp đồ dung sinh hoạt... hoặc chuyển tuyến đến các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp ở tuyến huyện, tuyến tỉnh.

Sau khi giải quyết vụ việc người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổng hợp tình hình và báo cáo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên và Ban bảo vệ trẻ em cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở giáo dục.

5.2. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên chủ nhiệm có vai trò rất quan trọng trong việc tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, giải quyết vụ việc học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực thuộc lớp học được giao là giáo viên chủ nhiệm, cụ thể:

- Chủ trì và phối hợp với giáo viên bộ môn rà soát lập danh sách học sinh có nguy cơ bị bạo lực; danh sách học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực

- Chủ trì và phối hợp với giáo viên bộ môn, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội (nếu có) áp dụng các biện pháp phòng ngừa trong môi trường học đường theo quy định của pháp luật

- Tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin; đánh giá mức độ tổn hại; nguy cơ và báo cáo với Hiệu trưởng nhà trường về vụ việc học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực

- Chủ trì hoặc phối hợp với tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội (nếu có) xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;

- Chủ trì hoặc phối hợp với tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội (nếu có) phối hợp với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã nơi có trụ sở cơ sở giáo dục cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc chuyển tuyến

- Chủ trì hoặc phối hợp với tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội (nếu có) báo cáo với Hiệu trưởng theo cơ chế báo cáo quy định tại tài liệu hướng dẫn này

- Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo phân cấp của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục

5.3. Trách nhiệm của giáo viên

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục rà soát, lập danh sách học sinh có nguy cơ bị bạo lực; lập danh sách học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

5.4. Trách nhiệm của những người được phân công phụ trách phòng, chống bạo lực học đường (tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục)

Hiện nay các cơ sở giáo dục trong phạm vi cả nước đang trong quá trình hình thành tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội. Tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội của cơ sở giáo dục có thể là những nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp hoặc do các giáo viên kiêm nhiệm, họ có sẵn kiến thức hoặc được bồi dưỡng kiến thức về tâm lý trẻ em và dịch vụ bảo vệ trẻ em. Họ có vai trò rất quan trọng trong

việc phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, xử lý vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trách nhiệm cụ thể của họ là:

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn rà soát lập danh sách học sinh có nguy cơ bị bạo lực; danh sách học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong môi trường học đường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xử lý thông tin; đánh giá mức độ tổn thương; nguy cơ, khả năng tiếp cận sự bảo vệ và báo cáo với Hiệu trưởng nhà trường về vụ việc học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực.

- Chủ trì và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

- Chủ trì hoặc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã nơi có trụ sở cơ sở giáo dục cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc chuyển tuyến.

- Chủ trì hoặc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng theo cơ chế báo cáo quy định tại tài liệu hướng dẫn này.

- Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo phân cấp của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục.

5.5. Trách nhiệm của cán bộ nhân viên khác trong nhà trường

- Chủ động tham gia vào các hoạt động phòng chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường;

- Khi phát hiện có vụ việc bạo lực học đường, chủ động can thiệp nhằm giảm thiểu tổn hại cho học sinh;

- Phát hiện các học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại thông báo cho giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ hỗ trợ tâm lý/tổ công tác xã hội của nhà trường để có biện pháp xử lý phù hợp

5.6. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

5.6.1. Trách nhiệm của tổ chức đảng trong nhà trường

- Lãnh đạo, chỉ đạo áp dụng các biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực; Người có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực trong trường học

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường; thực hiện sáng kiến “*Chấm dứt bạo lực thân thể trẻ em trong gia đình và trường học*”

5.6.2. Trách nhiệm của Đoàn, Đội:

- Chủ động tuyên truyền giáo dục cho đoàn viên, đội viên các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em
- Tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước các tình huống có nguy cơ bị bạo lực; kỹ năng tiếp cận và sử dụng mạng an toàn
- Chủ động tham gia các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, xử lý vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực
- Chủ động tham gia vào các hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Đoàn, đội.

5.6.3. Trách nhiệm của tổ chức công đoàn:

- Tuyên truyền giáo dục đoàn viên công đoàn là giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em; phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em
- Tuyên truyền và khuyến khích giáo viên là đoàn viên công đoàn áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực; kỷ luật tích cực khi học sinh mắc lỗi; ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực, xâm hại đối với học sinh tại cơ sở giáo dục;
- Chủ động phối hợp, tham gia các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, xử lý vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực tại cơ sở giáo dục;

5.7. Trách nhiệm của Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cơ sở giáo dục giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường và bạo lực, xâm hại ngoài trường học;
- Vận động các bậc cha mẹ giáo dục con, cháu là học sinh của cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; giáo dục kỹ năng giao tiếp phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước các nguy cơ bị bạo lực; kỹ năng tiếp cận sử dụng mạng an toàn; “*nói không với bạo lực trong môi trường gia đình*”; áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực khi con mắc lỗi; khuyến khích động viên con, cháu tham gia các hoạt động phòng chống bạo lực trong môi trường học đường

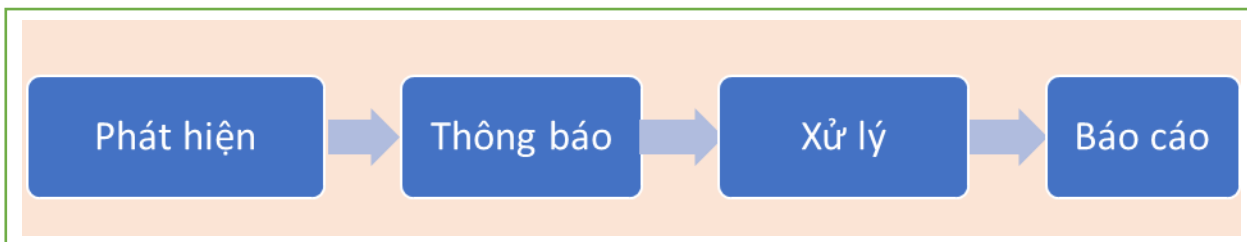
5.8. Vai trò, trách nhiệm của học sinh

- Thực hiện tốt các quy định của cơ sở giáo dục đối với học sinh theo chương trình xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Các quy định về phòng chống bạo lực học đường của cơ sở giáo dục.
- Tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, phát hiện các vụ việc bạo lực học đường và trợ giúp các bạn bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực học đường

- Chủ động học tập, tìm hiểu các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa xâm hại, bạo lực trẻ em, nâng cao nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ bản thân; kỹ năng tiếp cận sự dụng mạng an toàn;
- Tham gia vào việc phát hiện học sinh có nguy cơ bị bạo lực và học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực và chia sẻ thông tin/ báo cáo với giáo viên chủ nhiệm hoặc người có trách nhiệm;
- Thông báo/ báo cáo với các thầy cô giáo hoặc lớp trưởng về nguy cơ bị bạo lực
- Chủ động tham gia các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực phù hợp với khả năng của bản thân hoặc khi có yêu cầu của giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý hoặc tổ công tác xã hội.

PHẦN BA: PHÁT HIỆN, THÔNG BÁO, XỬ LÝ, BÁO CÁO VỤ VIỆC HỌC SINH BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

1. Quy trình thực hiện



-Bước 1: Các thầy, cô giáo, cán bộ, công nhân viên nhà trường nếu phát hiện học sinh có dấu hiệu bị bạo lực xâm hại ngoài nhà trường (thông qua các dấu hiệu nhận biết trẻ em bị bạo lực xâm hại tại mục 3 phần một tài liệu này) cần thông báo ngay cho giáo viên chủ nhiệm, tổ hỗ trợ tâm lý, tổ công tác xã hội của nhà trường

- Bước 2: Giáo viên chủ nhiệm, phối hợp với tổ hỗ trợ tâm lý, tổ công tác xã hội của nhà trường tiếp cận học sinh, tìm hiểu tình hình, nguyên nhân dẫn đến có biểu hiện bị bạo lực xâm hại

- Bước 3: Trong quá trình tiếp cận học sinh tìm hiểu tình hình nguyên nhân vụ việc sẽ dẫn đến hai tình huống: tình huống thứ nhất không phải bị bạo lực xâm hại ngoài nhà trường thì chuyển sang bước hỗ trợ các em. Tình huống thứ hai là do bị bạo lực, xâm hại ngoài nhà trường thì thông báo cho chính quyền địa phương và áp dụng các biện pháp can thiệp hỗ trợ phù hợp

2. Thông báo cho chính quyền địa phương

- Bước 1: Giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của nhà trường báo cáo kết quả phát hiện học sinh bị bạo lực, xâm hại ngoài nhà trường với Hiệu trưởng nhà trường và xin ý kiến chỉ đạo về việc thông báo có chính quyền địa phương và biện pháp xử lý vụ việc

- Bước 2: Sau khi được Hiệu trưởng đồng ý, Giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của nhà trường thông báo cho chính quyền địa phương bằng văn bản điện thoại hoặc văn bản (Ủy ban nhân dân/ Ban bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc người làm công tác trẻ em cấp xã hoặc Công An xã)

3. Xử lý

-Bước 1: Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của nhà trường thống nhất Ban bảo vệ trẻ em cấp xã biện pháp can thiệp, hỗ trợ học sinh

- Bước 2: Căn cứ vào tình hình thực tế, Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với tổ hỗ trợ tâm lý/ tổ công tác xã hội của nhà trường áp dụng các biện pháp can thiệp, hỗ trợ phù hợp

4. Báo cáo

Cơ sở giáo dục định kỳ (tháng, quý, năm) tổng hợp báo cáo tình hình phát hiện, thông báo, xử lý các trường hợp bạo lực học sinh ngoài nhà trường cho cơ quan quản lý giáo dục cấp huyện (Mẫu báo cáo: Phụ lục 11)

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Mẫu biểu tổng hợp báo cáo kết quả rà soát học sinh có nguy cơ bị bạo lực, và học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực

Mã số	Nội dung	Số lượng			
		<i>Thấp</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Cao</i>	<i>Tổng</i>
01	Học sinh có nguy cơ bị bạo lực				
02	Học sinh nam				
03	Học sinh nữ				
04	Học sinh có nguy cơ gây ra hành vi bạo lực, xâm hại				
05	Học sinh nam				
06	Học sinh nữ				

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo cáo áp dụng các biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường

Mã số	Nội dung
101	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục, gia đình người học và cộng đồng về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường; về trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo lực học đường; ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo lực học đường phù hợp với khả năng của bản thân;
102	Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại người học; phòng, chống bạo lực học đường; bạo lực trẻ em trên môi trường mạng cho người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục và gia đình người học; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho người học;
103	Công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường;
104	Tổ chức kiểm tra, giám sát, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến bạo lực học đường;
105	Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với người học.

Phụ lục 3: Mẫu biểu kế hoạch phòng ngừa BLHĐ

<i>STT</i>	<i>Mục tiêu</i>	<i>Hoạt động</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Kinh phí</i>	<i>Thời gian</i>
1	Nâng cao nhận thức về phòng chống BLHĐ	Tuyên truyền cho học sinh, giáo viên	N.T.A	X... đồng	Từ.... đến
2	Nâng cao kỹ năng về phòng chống BLHĐ	Tập huấn cho học sinh, giáo viên	N.T.B	Y... đồng	Từ.... đến
3	Phát hiện sớm can thiệp sớm đối với HS có nguy cơ bị BLHĐ	Rà soát học sinh có nguy cơ bị BLHĐ	N.T. C	Z...đồng	Từ.... đến
4	Phát hiện sớm can thiệp sớm đối với HS có nguy cơ gây ra hành vi BLHĐ	Rà soát học sinh có nguy cơ gây ra hành vi BLHĐ	N.T. C	Q...đồng	Từ.... đến
5

Phụ lục 4: Mẫu tiếp nhận thông tin

STT	Nội dung
1	Người tiếp nhận thông tin Họ và tên: Giới tính..... Số điện thoại:Email:
2	Nguồn nhận thông tin Thông qua (điện thoại/gặp trực tiếp/người khác báo):..... Thời gian (mấy giờ).....Ngày tháng..... năm
3	Thông tin về học sinh Họ và tên học sinh Mã số định danh học sinh
4	Địa điểm xảy ra vụ việc Trong cơ sở giáo dục/ lớp độc lập Ngoài cơ sở giáo dục
5	Thời gian xảy ra vụ việc
6	Tình trạng hiện tại của học sinh: (Phỏng đoán hậu quả có thể xảy ra cho học sinh nếu không có sự can thiệp, hỗ trợ).....

Phụ lục 5: Mẫu biểu xử lý thông tin

Mã số	Nội dung
201	Kiểm tra thông tin về vụ việc học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực nếu thông tin đó không đúng thì kết thúc vụ việc
202	Nếu thông tin đó là đúng, chuyển tiếp sang bước đánh giá

Phụ lục 6: Mẫu biểu đánh giá mức độ tổn thương và nguy cơ

STT	Nội dung
1	Tóm tắt tình hình vụ việc xảy ra: họ và tên học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; người gây ra hành vi bạo lực; thời gian, địa điểm xảy ra; người chứng kiến
2	Loại hình bạo lực: 301 thể chất; 302 tinh thần, 303 xâm hại tình dục, 04 khác
3	Mức độ tổn thương: Đánh giá theo 3 cấp độ - Cao : 311 (<i>bị tổn thương nghiêm trọng, và rất nghiêm trọng</i>); - Trung bình: 312 (<i>bị tổn tổn thương, nhưng không nghiêm trọng</i>); - Thấp : 313 (<i>ít hoặc không bị tổn thương</i>)
4	Mức độ nguy cơ bị bạo lực: Đánh giá theo 3 cấp độ: - Cao: 314 (<i>đối tượng xâm hại có khả năng tiếp cận trẻ em dễ dàng và thường xuyên</i>); - Trung bình 315 (<i>đối tượng xâm hại có cơ hội tiếp cận trẻ em, nhưng không thường xuyên</i>); - Thấp: 316 (<i>đối tượng xâm hại ít hoặc không có khả năng tiếp cận trẻ em</i>).
5	Kết luận về tình trạng của trẻ em: - Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp: 321 - Trẻ em cần được áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp: 322 - Trẻ em cần được tiếp tục theo dõi: 323
6	Kiến nghị /đề xuất biện pháp hỗ trợ, can thiệp - Chuyển gửi: 331 (<i>tổn thương nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nguy cơ bị xâm hại cao</i>) - Áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp: 332 (<i>tổn thương ở mức trung bình, nguy cơ bị xâm hại ở mức trung bình</i>) - Trẻ em cần được tiếp tục theo dõi: 333 (<i>tổn thương ở mức độ thấp; nguy cơ bị bạo lực thấp</i>)

Phụ lục 7: Mẫu kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và đánh giá
(Dành cho học sinh bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực; học sinh có hành vi bạo lực hoặc có nguy cơ gây hành vi bạo lực)

<i>STT</i>	<i>Mục tiêu, kết quả mong đợi</i>	<i>Hoạt động hỗ trợ, can thiệp</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Người phối hợp</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Đánh giá kết quả thực hiện</i>
1	Phục hồi, ổn định về tâm lý	Hỗ trợ, trị liệu tâm lý	N.T.A	N.T.B	Từ.... đến	Rất tốt
2	Bảo vệ sự an toàn của học sinh	Ngăn chặn nguy cơ, bạo lực	N.T.B	N.T.H	Từ.... đến	Tốt
3	Giúp các em học tập tốt hơn	Các hoạt động hỗ trợ giáo dục	N.T. C	N.N.M	Từ.... đến	Trung bình
4	Học sinh được sống trong môi trường an toàn, thân thiện	Các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác	N.T.A	N.T.B	Từ.... đến	Đạt
5

Phụ lục 8: Mẫu biểu báo cáo đã áp dụng các biện pháp hỗ trợ

<i>Mã số</i>	<i>Nội dung</i>
<i>401</i>	Phát hiện kịp thời người học có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, người học có nguy cơ bị bạo lực học đường;
<i>402</i>	Đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể;
<i>403</i>	Thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

Phụ lục 9: Mẫu biểu báo cáo đã áp dụng các biện pháp can thiệp

<i>Mã số</i>	<i>Nội dung</i>
<i>501</i>	Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của người học, đưa ra nhận định về tình trạng hiện thời của người học;
<i>503</i>	Thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế, tư vấn đối với người học bị bạo lực; theo dõi, đánh giá sự an toàn của người bị bạo lực;
<i>503</i>	Thông báo kịp thời với gia đình người học để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo kịp thời với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

Phụ lục 10: Mẫu báo cáo, thời gian và trách nhiệm báo cáo

<i>STT</i>	<i>Người/ cơ quan có trách nhiệm báo cáo</i>	<i>Người/ cơ quan tiếp nhận báo cáo</i>	<i>Thời gian báo cáo</i>	<i>Nội dung báo cáo</i>
1	Giáo viên chủ nhiệm	Hiệu trưởng nhà trường, cơ sở giáo dục	Sau khi tiếp nhận thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thông tin nhận được - Người tiếp nhận thông tin - Thông tin về người bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực - Mức độ vụ việc qua thông tin nhận được - Đề xuất hướng xử lý tiếp theo
2	Giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ công tác xã hội trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng nhà trường; cơ sở giáo dục - Ban bảo vệ trẻ em cấp xã 	Sau khi đánh giá ban đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thông tin nhận được - Người tiếp nhận thông tin - Thông tin về người bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực - Kết quả đánh giá ban đầu về tổn hại, nguy cơ, khả năng tiếp cận sự bảo vệ - Kết luận về mức độ tổn hại, nguy cơ khả năng tiếp cận sự bảo vệ và đề xuất biện pháp hỗ trợ, can thiệp
3	Giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ công tác xã hội trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng nhà trường; cơ sở giáo dục - Ban bảo vệ trẻ em cấp xã 	Sau khi áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp hỗ trợ đã được áp dụng - Các biện pháp can thiệp đã được áp dụng - Kết quả áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực; mức độ, khả năng phục hồi về thể chất, tâm lý - Kết quả áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh gây ra bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực; mức độ cải thiện nguy cơ gây bạo lực - Khả năng kết thúc vụ việc hoặc biện pháp tiếp theo nếu thấy cần thiết

STT	Người/ cơ quan có trách nhiệm báo cáo	Người/ cơ quan tiếp nhận báo cáo	Thời gian báo cáo	Nội dung báo cáo
4	Giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ công tác xã hội trường học	- Hiệu trưởng nhà trường; cơ sở giáo dục	Sau khi phối hợp với ban bảo vệ trẻ em cấp xã cung cấp dịch vụ trợ giúp và chuyển tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả áp dụng các biện pháp bảo vệ khẩn cấp bảo vệ sự an toàn cho học sinh bị bạo lực, chăm sóc sức khỏe (nếu có) - Kết quả thực hiện các trợ giúp xã hội khác (nếu có) - Kết quả chuyển tuyến: các hoạt động chuyển tuyến và tổ chức tiếp nhận chuyển tuyến (nếu có)
5	Cơ sở giáo dục	- Cơ quan quản lý giáo dục cấp huyện	Sau khi vụ việc kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực - Mức độ tổn hại hoặc nguy cơ - Các dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ tâm lý sẵn có tại trường học - Các biện pháp hỗ trợ, can thiệp đã áp dụng đối với học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực - Các biện pháp hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh gây ra bạo lực hoặc có nguy cơ gây ra bạo lực - Mức độ phục hồi thể chất tâm lý của học sinh bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực - Các hoạt động trợ giúp học sinh bị bạo lực hòa nhập lớp học

Phụ lục 11: Mẫu báo cáo tình hình phát hiện, thông báo, xử lý các trường hợp học sinh bị bạo lực, xâm hại ngoài nhà trường

STT	Mã số	Nội dung	Số lượng
1	601	Số học sinh bị bạo lực xâm hại được phát hiện và thông báo đến chính quyền địa phương	
2	602	Số học sinh bị bạo lực về thể chất	
3	603	Số học sinh bị bạo lực về tinh thần	
4	604	Số học sinh bị xâm hại tình dục	
5	605	Số học sinh bị các hình thức xâm hại khác	
6	606	Số học sinh bị bạo lực, xâm hại được được can thiệp hỗ trợ phù hợp	

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật trẻ em (2016)
2. Luật giáo dục (2019)
3. Nghị quyết số 121/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em
4. Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
5. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường
6. Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì Trẻ em giai đoạn 2021-2030
7. Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 về việc tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em;
8. Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm quyền trẻ em.
9. Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp bảo vệ chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19
10. Quyết định số 1863/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bạo lực xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025
11. Quyết định số 987/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2020-2025;
12. Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học
13. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh,
14. Công văn số 424/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 29/1/2021 hướng dẫn triển khai hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường
15. Công văn số 5812/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 21/12/2021 hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường
16. Chỉ thị số: 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo
17. Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục
18. Công văn số 07: /BGDDT-GDCTHS SV, ngày 4/1/2022 của Bộ GD&ĐT về việc chỉ đạo tăng cường các giải pháp bảo vệ trẻ em
19. Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam (2018) Sổ tay cán bộ bảo vệ trẻ em
20. Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 02 năm 2017 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội.
21. Nguyễn Hải Hữu (2018) Dịch vụ công tác xã hội và dịch vụ bảo vệ trẻ em